TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HS-ST
Ngày: 20-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Nhật Khánh -- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình, Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TH sinh ngày 20/11/1997, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn C xã M, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị L sinh năm 1977, cùng trú tại thôn V, xã S, huyện T, tỉnh B; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Q sinh năm 1995, trú tại thôn C, xã M, huyện T, tỉnh B; có 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: không;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Thị Phương Th 02 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tịch thu sung ngân sách nhà nước 500.000 đồng (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2019, chấp hành xong án phí và nộp tiền bị tịch thu sung ngân sách nhà nước ngày 23 và 24/4/2018)

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam;

hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; *(Trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần)*

2. Bị cáo VŨ ĐÌNH T sinh ngày 26/10/1997, tại tỉnh B; nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Vũ Đình H (đã chết) và bà Bùi Thị K sinh năm 1964, trú tại thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh B; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2024 đến ngày 06/5/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; *(Trích xuất có mặt tại điểm cầu thành phần)*

** Người chứng kiến:*

- Anh Lê Thế T1 sinh năm 1989; địa chỉ: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm)*

- Ông Phạm Văn L1 sinh năm 1960; địa chỉ: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm)*

- Chị Đào Thị D sinh năm 1994; địa chỉ: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm)*

- Anh Đào Thái P sinh năm 1989; địa chỉ: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh B. *(Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/04/2024, Nguyễn Thị Phương Th, đi xe khách đến khu vực đường tàu phố Tô Hiệu thuộc thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây Th gặp và mua được 16 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng/01 túi; 01 túi chứa một viên hồng phiến giá 50.000 đồng; 01 túi ketamine với giá 500.000 đồng, 04 viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng/01 viên với tổng số tiền là 6.150.000 đồng của một người phụ nữ, Th không biết tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, Th cất số ma túy vừa mua được vào túi đeo chéo màu đen của Th rồi bắt xe khách về nhà. Về đến nhà, Th lấy vỏ hộp kim loại là vỏ đựng kẹo cao su nhãn hiệu Doublemint cho toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong hộp rồi nắp lại mang theo trên người. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Th đang đi chơi ở khu vực xã Mỹ Lộc thì nhận được điện thoại của Vũ Đình T có số thuê bao 0965363806 gọi đến số thuê bao 0869687269 của Th. T hỏi Th: "Chị có ma túy không bán cho em 500.000 đồng". Th hiểu ý của T muốn mua 500.000 đồng ma túy đá. Th đồng ý và hẹn T đến khu vực đường gần nghĩa trang thôn Tiền Phong, xã Hòa An, huyện Thái Thụy để giao ma túy. Lúc này, Th lấy 2 túi ma túy đá ra, bớt ở mỗi gói đi một ít rồi bỏ vào các túi còn lại, rồi cất 2 túi ma túy này vào túi đeo chéo trên người Th để mang đi bán cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 34E1- 342.19

của Th đi đến điểm hẹn thì gặp T. Đến nơi, khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, T đưa cho Thảo 500.000 đồng, Th nhận tiền cất vào túi đeo chéo của Th rồi lấy từ trong túi đeo chéo ra 02 túi ma túy đá đưa cho T. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T đi về đến đoạn đường thôn Thượng Phúc Xanh, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy thì bị tổ công tác Công an huyện Thái Thụy cùng với Công an xã Thụy Sơn tuần tra phát hiện, yêu cầu T dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Lê Thế T1, sinh năm 1989, trú tại thôn Ngọc Thanh, xã Thụy Sơn và ông Phạm Văn L1, sinh năm 1960, trú tại thôn Tử Đô, xã Thụy Sơn, tổ công tác đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho T, T đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 02 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài, bên trong cả hai túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là 02 túi ma túy đá của T vừa mua được của Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1997, trú tại thôn Chỉ Thiện, Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành cho 02 túi ma túy đá của T vào 01 phong bì, niêm phong ký hiệu mẫu số A1, tiến hành kiểm tra người T và chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 17B6-537.98 do T điều khiển không phát hiện thu giữ gì, ngoài ra thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu xanh đã qua sử dụng. Tổ công tác đưa T cùng vật chứng, phương tiện và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thụy Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy triệu tập Nguyễn Thị Phương Th để làm rõ sự việc, giải thích quyền nghĩa vụ cho Th trước sự chứng kiến của chị Đào Thị D, sinh năm 1994 và anh Đào Thái P, sinh năm 1989, đều trú tại thôn Vũ Biên, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, Th đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 hộp kim loại nhãn hiệu Doublemint mở ra bên trong có 06 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt; 06 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt và 02 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài, bên trong mỗi túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt, Th khai nhận đó là số ma túy đá của Th (được niêm phong mẫu M1); 01 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, Th khai nhận đó là túi ma túy loại Ketamine của Th (được niêm phong mẫu số M2); 01 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu đỏ, bên trong chứa viên nén dạng hình trụ tròn màu đỏ, Th khai nhận đó là viên hồng phiến của Th (được niêm phong mẫu M4); 01 túi nilon trong suốt, mép túi có gờ cài viền màu xanh, bên trong chứa 04 viên dạng viên nén, màu xám không xác định được hình dạng, Th khai nhận đó là 04 viên thuốc lắc của Th (được niêm phong mẫu M3). Tất cả số ma túy trên Th mang đi với mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, Th còn giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi đeo chéo màu đen đang đeo trên người, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh đã qua sử dụng (đây

là điện thoại T gọi cho Th hỏi mua ma túy); số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền polymer mệnh giá 200.000 đồng polymer mệnh giá 100.000 đồng, Th khai nhận đó là số tiền Th bán 02 túi ma túy đá cho T mà có; 01 ống thủy tinh gấp khúc một đầu hình cầu, trên hình cầu có một lỗ tròn; 01 xe mô tô nhãn hiệu EXCITER sơn màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 34E1-342.19 đã qua sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra người Th và chiếc xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Công an đã tiến hành quản lý, niêm phong số ma túy và các đồ vật, tài sản thu được của Th theo quy định của pháp luật. Ngày 26/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đình T tại thôn 3 Đông Hồ, xã Thụy Phong; ngày 27/4/2024, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Phương Th tại thôn Chỉ Thiện, xã Mỹ Lộc không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 03/05/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2937 gam; Mẫu số M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,8769 gam; Mẫu số M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,5209 gam; Mẫu số M3 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,4162 gam; Mẫu số M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0940 gam.

Cáo trạng số 109/CT-VKSTT ngày 05/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố đối với: bị cáo Nguyễn Thị Phương Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 34E1- 342.19 thu giữ của Nguyễn Thị Phương Th, quá trình điều tra Th khai năm 2022 Th mua của một người đàn không biết tên, tuổi địa chỉ tại thành phố Hải Phòng không có giấy tờ làm phương tiện đi lại. Qua xác minh: số khung, số máy của xe này mang biển kiểm soát 15B2 -809.95, chủ sở hữu là Vũ Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; còn chiếc biển kiểm soát là biển của xe có số khung, số máy và đăng ký xe mang tên Vũ Xuân Tr sinh năm 1978, trú tại thôn Phú Đan, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, anh Tr khai anh có làm rơi mất chiếc biển kiểm soát 34E1-342.19, anh đã làm lại biển kiểm soát và hiện đang sử dụng. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Phương Th và Vũ Đình T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ

nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Th từ 08 năm tù đến 08 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/4/2024 và phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/4/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định cùng bao gói, 01 túi đeo chéo giả da màu đen, 01 hộp kim loại hộp kẹo cao su Doublemint và 01 ống thủy tinh gấp khúc; tịch thu của Nguyễn Thị Phương Th 500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh và của Vũ Đình T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG để nộp vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị Phương Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Vũ Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản làm việc khai thác dữ liệu điện thoại do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 26/4/2024; Bản kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 03/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 605/KL-KTHS ngày 17/5/2024

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: Anh Lê Thế T1, sinh năm 1989, trú tại thôn Ngọc Thanh và ông Phạm Văn L1, sinh năm 1960, trú tại thôn Tử Đô, đều trú tại xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; chị Đào Thị D, sinh năm 1994 và anh Đào Thái P, sinh năm 1989, đều trú tại thôn Vũ Biên, xã Mỹ Lộc, huyện Thải Thụy, tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 26/4/2024, tại đường thôn Tiền Phong, xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị Phương Th có hành vi bán trái phép 02 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2937 gam cho bị cáo Vũ Đình T; ngoài ra, Nguyễn Thị Phương Th còn có hành vi cất giấu 13 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,9709 gam; 01 túi ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,5209 gam; 01 túi ma túy loại MDMA có khối lượng 1,4162 gam. Tổng khối lượng ma túy Thảo đã bán và cất giấu để bán kiếm lời là: 7,2017 gam (gồm: 5,2646 gam Methamphetamine; 0,5209 gam Ketamine và 1,4162 gam MDMA). Vào khoảng 22 giờ ngày 26/4/2024, bị cáo Vũ Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2937 gam mà bị cáo mua của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th để sử dụng cho bản thân.

[4] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; nhưng bị cáo Vũ Đình T vì muốn thoả mãn thói hư, tật xấu của mình; bị cáo Nguyễn Thị Phương Th vì muốn kiếm tiền bất chính nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện các bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định về " Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

k) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của

cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[7] Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ đã truy tố.

[8] Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Vũ Đình T là người có nhân thân tốt, đây là lần đàu bị cáo phạm tội.

[9] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục

đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc.

[12] Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là 0,2250 gam Methamphetamine (Mẫu A1); 4,4188 gam Methamphetamine (Mẫu M1); 0,3970 gam Ketamine (Mẫu M2); 1,2017 gam MDMA (Mẫu M3); 0,0681 gam Methamphetamine (Mẫu M4) sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 588/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- 01 túi đeo chéo giả da màu đen; 01 hộp kim loại hộp kẹo cao su nhãn hiệu Doublemint; 01 ống thủy tinh gấp khúc, một đầu hình cầu, trên hình cầu có lỗ tròn thu của Nguyễn Thị Phương Th là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG của bị cáo Vũ Đình T là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; số tiền 500.000 đồng quản lý của bị cáo Th là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng quản lý của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th là tài sản hợp pháp của bị cáo, không thuộc trường hợp phải tịch thu nên trả lịa cho bị cáo.

[13] Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th và Vũ Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị Phương Th phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*
- Bị cáo Vũ Đình T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2024; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và

Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 0,2250 gam Methamphetamine (Mẫu A1); 4,4188 gam Methamphetamine (Mẫu M1); 0,3970 gam Ketamine (Mẫu M2); 1,2017 gam MDMA (Mẫu M3); 0,0681 gam Methamphetamine (Mẫu M4) sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 588/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 01 túi đeo chéo giả da màu đen; 01 hộp kim loại hộp kẹo cao su nhãn hiệu Doublemint; 01 ống thủy tinh gấp khúc, một đầu hình cầu, trên hình cầu có lỗ tròn.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 500.000 đồng Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu xanh và của bị cáo Vũ Đình T điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu xanh để nộp ngân sách nhà nước

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Phương Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/8/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Nguyễn Thị Phương Th và Vũ Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Phương Th và Vũ Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/8/2024./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh